

TP.Vinh, ngày 20 tháng 06 năm 2022

Số: 216/TB-CHKQTV

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: [Cung cấp hàng hóa]/[cung cấp dịch vụ]

Cảng hàng không quốc tế Vinh tổ chức mời chào giá rộng rãi cung cấp Hạng mục mua sắm: "Khay đựng hành lý ký gửi - Cảng HK quốc tế Vinh".

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá

- Yêu cầu đối với hàng hóa/dịch vụ: (Kèm theo bản yêu cầu chào giá)

- Thời gian, địa điểm giao hàng/ thực hiện dịch vụ: Tháng 09/2022 tại Cảng hàng không quốc tế Vinh – Xã Nghi Liên – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An;

- Giá: đề nghị chào giá **Hạng mục mua sắm: "Khay đựng hành lý ký gửi - Cảng HK quốc tế Vinh"** trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ

- Thanh toán: Phương thức, điều kiện thanh toán theo quy định cụ thể của hợp đồng;

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 30 ngày;

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có)

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: 10 giờ, ngày 02/07/2022;

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/ bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi Fax, Email (san file.PDF)

- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

- Cảng hàng không quốc tế Vinh – Nghi Liên – Thanh Phố Vinh – Nghệ An;
- Điện thoại : 0383.851.424 Fax: 0383.851.981

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Vinh – Nghi Liên – Thanh Phố Vinh – Nghệ An;

- Phòng chủ trì: Văn Phòng Cảng – Cảng hàng không quốc tế Vinh

- Số điện thoại liên hệ: 0982.742.982 hoặc 0916.987.246

- Người liên hệ:

1. Ông Phan Đăng Bảo Quang – Chánh Văn Phòng Cảng HK quốc tế Vinh;

2. Ông Nguyễn Hữu Mỹ - Nhân viên Văn Phòng Cảng HK quốc tế Vinh

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/ đăng ký hoạt động hợp pháp;

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chức năng;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thư

BẢN YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Hạng mục: KHAY ĐỰNG HÀNH LÝ KÝ GỬI - CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VINH

Cảng hàng không quốc tế Vinh

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Thư

Chương I. YÊU CẦU NỘP CHÀO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Cảng hàng không Quốc tế Vinh.
2. Ban Tổ Chức: Cảng hàng không Quốc tế Vinh.
3. Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh mời nhà cung cấp tham gia chào giá (nộp Chào giá) Hạng mục “Khay đựng hành lý ký gửi - Cảng hàng không quốc tế Vinh”. Phạm vi công việc, yêu cầu của Hạng mục nêu tại Chương II của bản yêu cầu Chào giá này.
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp Chào giá Hạng mục này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không quốc tế Vinh; với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Mẫu số 03 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc Hạng mục, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu Chào giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện Hạng mục trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu Chào giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh nhận được trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ Chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần Chào giá

Chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng tổng hợp Chào giá Mẫu số 02 Chương III;

3. Bảng giá chào của hàng hóa Mẫu số 03 Chương III;

4. Các nội dung cần thiết khác: Mẫu số 04 Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của Chào giá

Thời gian có hiệu lực của Chào giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá .

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Chào giá

1. Nhà cung cấp phải nộp Chào giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Địa chỉ: Cảng hàng không Quốc tế Vinh, xã Nghi Liên, TP. Vinh, Nghệ An

Fax: 02383851888

Thời gian hết hạn nộp hồ sơ: 10h00 ngày 02/07/2022

Bảng Chào giá được gửi đến Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh sau thời điểm hết hạn nộp Chào giá sẽ không được xem xét.

2. Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Chào giá của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp Chào giá, Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Chào giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp đã nộp Chào giá.

3. Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh so sánh các Báo giá theo bản yêu cầu Chào giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị được chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu Chào giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt kinh phí Hạng mục được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp được Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh thông báo bằng văn bản và được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không được chọn, gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 3% giá hợp đồng với hình thức thư bảo lãnh ngân hàng hoặc nộp tiền trực tiếp tại Cảng hàng không Quốc tế Vinh - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng có thể khiếu nại theo địa chỉ cụ thể như sau:

Ông: Hoàng Văn Thư chức vụ: Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Vinh

Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Vinh – xã Nghi Liên – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ an;

Điện thoại: 0238.3851476

Fax: 0238.3851888

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA HÀNG MỤC

Mục 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Bảng số 01 Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

TT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành	Số lượng	Các yêu cầu khác
1	Khay đựng hành lý ký gửi	Theo bảng 02	12 tháng	200 cái	Giao hàng tại Cảng HKQT Vinh

Mục 2. Đặc tính kỹ thuật của sản phẩm

Bảng số 02: ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG NHƯ SAU

I	Nội dung yêu cầu
(1)	(2)
1.1.	Kích thước: L76 x W55 x H19 (mm)
1.2	Về kiểu màu sắc: Màu xám
	Về chất lượng sản phẩm:
1.3	Vật liệu bằng nhựa polypropylene; hàng mới 100% kèm theo các loại giấy tờ chứng minh (Chứng chỉ CO/CQ do nhà sản xuất cung cấp)
1.4	Thời gian bảo hành sản phẩm: 12 tháng
1.5	Các sản phẩm được đóng gói cẩn thận, kỹ càng

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên Hàng mục: _____ [Ghi tên Hàng mục theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Vinh – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu Chào giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu Chào giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện Hàng mục _____ [Ghi tên Hàng mục] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu Chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của Hàng mục].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
4. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không quốc tế Vinh; Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Nếu Chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu Chào giá.

Chào giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với Hạng mục mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Khay đựng hành lý ký gửi	Cái	200			M
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]***Ghi chú:**

Các cột (5), (6), (7) do nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên hạng mục: _____ [Ghi tên Hạng mục theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Vinh – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu Chào giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu Chào giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của bản yêu cầu Chào giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Hợp đồng Số.....

Hạng mục: “Khay đựng hành lý ký gửi - Cảng hàng không quốc tế Vinh”

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ

Hôm nay, ngày thángnăm 2022, tại Cảng hàng không quốc tế Vinh, chúng tôi gồm các bên dưới đây :

I. CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VINH - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (gọi tắt là bên A)

- Người đại diện:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Số tài khoản:
- Tại Ngân hàng:
- Điện thoại: Fax:

II. ĐƠN VỊ CUNG CẤP (gọi tắt là bên B)

- Người đại diện :
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Tài khoản số:
- Tại Ngân hàng
- Điện thoại: Fax:

Hai bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng: “Khay đựng hành lý ký gửi - Cảng hàng không quốc tế Vinh” với những điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý cung cấp khay đựng hành lý ký gửi với nội dung như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
1	Khay đựng hành lý ký gửi	cái	200		
2	Dịch vụ liên quan	lần	1		
				Cộng	
				Thuế VAT	
				Tổng cộng	

Quy cách và chất lượng sản phẩm

- Quy cách: hàng hóa cung cấp phải đảm bảo hoàn chỉnh, đồng bộ, mới 100%
- Xuất xứ: *[Ghi rõ nơi xuất xứ]*
- Vật liệu bằng nhựa polypropylene;
- Kích thước khay đựng hành lý: Dài x rộng x cao: 76 x 55 x 19 cm
- Trọng lượng: 1,72kg
- Màu sắc khay đựng hành lý: Xám bạc

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

- Cử người tiếp nhận hàng, phối hợp cùng bên B kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa;
- Thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

- Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và quy cách được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.
- Chịu hoàn toàn trước pháp luật và bồi thường mọi thiệt hại cho Bên A và/hoặc Bên thứ ba nếu để xảy ra sự cố do việc vi phạm những nội dung quy định tại hợp đồng này.
- Cử cán bộ phối hợp với Bên A giải quyết kịp thời mọi phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng. Lập thủ tục thanh toán và chuyển hóa đơn tài chính hợp pháp cho Bên A theo giá trị thực tế thực hiện và tiến độ thanh toán.
- Thực hiện bảo hành theo đúng điều 7 của hợp đồng;
- Thực hiện đúng các nội dung khác theo các điều khoản của hợp đồng

Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Giá trị hợp đồng:

4.1.1. Tổng giá trị hợp đồng: *[Bằng số] VNĐ [Bằng chữ]*

4.1.2. Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển và giao hàng tại: Cảng hàng không quốc tế Vinh.

4.1.3. Giá của hợp đồng là cố định và không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng, Bên A sẽ không phải trả bất cứ một khoản chi phí nào khác cho Bên B để thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm theo hợp đồng. Tổng số tiền mà Bên A thanh toán cho Bên B cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng không vượt quá giá trị quy định trong hợp đồng.

4.2. Phương thức thanh toán:

4.2.1. Thanh toán:

- Bên A thanh toán 01 lần bằng hình thức chuyển khoản: Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị hợp đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa.

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng, Bên A không nhận được hồ sơ thanh quyết toán của Bên B, Bên A không chịu trách nhiệm về việc thanh toán chậm và thoát khỏi nghĩa vụ phạt thanh toán chậm theo quy định của hợp đồng.

4.2.2. Chứng từ thanh toán bao gồm:

- Chứng chỉ CO/CQ do nhà sản xuất cung cấp
- Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm hàng hóa
- Biên bản thanh lý Hợp đồng
- Giấy bảo hành
- Hóa đơn GTGT
- Các giấy tờ khác (nếu có)

4.3. Hình thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng, vận chuyển và nghiệm thu hàng hóa

5.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B cam kết cung cấp toàn bộ hàng hóa và bàn giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) trong vòng [**Ghi số ngày theo HĐ**] kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5.2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

5.2.1. Quy cách đóng gói:

- Hàng hóa được đóng gói theo đúng quy cách đã nêu trong Bản yêu cầu báo giá.

5.2.2. Địa điểm giao hàng:

Văn Phòng Cảng – Cảng hàng không Quốc tế Vinh

Xã Nghi Liên – TP Vinh – Nghệ An

5.3. Nghiệm thu hàng hóa:

- Trước ngày giao hàng ít nhất 3 ngày làm việc, bên B phải thông báo về kế hoạch giao hàng cùng những thông tin cần lưu ý khác (nếu có) để bên A chuẩn bị nhận hàng;

- Toàn bộ hàng hoá được chuyên chở đến Văn Phòng Cảng – Cảng hàng không Quốc tế Vinh sẽ được mở với sự hiện diện của cả hai bên. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát, hư hỏng, không đúng chủng loại, không đảm bảo chất lượng, không đúng quy cách, hai bên phải tiến hành lập biên bản. Khi đó Bên A có quyền từ chối nhận số lượng hàng không đảm bảo yêu cầu vô điều kiện. Bên B phải nhận lại số hàng hóa bị từ chối nói trên, tiến hành sửa đổi, bổ sung các khiếm khuyết này và phải chịu mọi chi phí cho việc cung cấp hàng hóa thay thế, các sai sót phát sinh trong vòng 7 ngày.

- Toàn bộ hàng hóa sẽ chỉ được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng sau khi có biên bản xác nhận của toàn bộ các cảng hàng không, trong đó thể hiện hàng hóa đáp ứng được các yêu cầu, thống nhất nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.

- Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng phải được lập thành văn bản có xác nhận của đại diện hai bên trong đó thể hiện các hàng hóa đáp ứng được theo yêu cầu của Hợp đồng.

Điều 6. Bảo đảm hợp đồng

- Bên B thực hiện bảo đảm hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực với số tiền bằng 3% giá hợp đồng với hình thức thư bảo lãnh ngân hàng hoặc nộp tiền mặt trực tiếp tại Cảng hàng không Quốc tế Vinh - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;

- Bên A sẽ trả lại bên B khi bên B hoàn thành trách nhiệm, có biên bản nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Điều 7. Bảo hành

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa. Thời gian này sẽ được gia hạn thêm tương ứng với thời gian hàng hóa bị lỗi không sử dụng được;

- Trong thời gian bảo hành khi có sự cố xảy ra với thiết bị cung cấp theo Hợp đồng, Bên A sẽ báo với Bên B bằng văn bản. Bảng chi phí của mình Bên B phối hợp với Bên A để kiểm tra và xử lý sự cố trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Bên A, trường hợp ngày lễ, chủ nhật và ngoài giờ làm việc thì không quá 7 ngày.

- Nếu Bên B vi phạm một trong các thời hạn nêu trên thì Bên A có quyền thuê một đơn vị khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên B và thông báo cho Bên B giá trị trên, Bên B buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại và các điều khoản phạt

8.1. Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm ghi trong hợp đồng này dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải chịu bồi thường toàn bộ các giá trị thiệt hại đó.

8.2. Phạt chậm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng: Bên B phải chịu mức phạt tương đương với khoản tiền bằng 0,5% giá trị hàng hóa/ dịch vụ thực hiện chậm cho mỗi 07 (bảy) ngày chậm giao hàng. Tổng giá trị tiền phạt không quá 8% tổng giá trị nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Việc phạt chậm thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng được áp dụng cho các trường hợp sau:

- Vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng, nghĩa là các hàng hóa và thành phần theo hợp đồng không được thực hiện đúng ngày quy định tại Điều 5 của hợp đồng.

- Hàng hóa thiếu hoặc hàng hóa không đạt yêu cầu, chất lượng kỹ thuật không đảm bảo phải sửa chữa hoặc đổi lại làm chậm tiến độ kéo dài thời gian giao hàng, hoặc chứng từ và tài liệu cung cấp theo hàng hóa không đúng, không đầy đủ như hợp đồng quy định gây ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác của bên A;

8.3. Bên A có quyền hủy hợp đồng hoặc xem xét cho tiếp tục thực hiện hợp đồng trong trường hợp Bên B bị phạt chậm thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng vượt mức phạt quy định tại Khoản 8.2 của Điều này. Trong trường hợp này, Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan phát sinh do việc hủy Hợp đồng gây ra.

8.4. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B thì Bên A phải bồi thường cho Bên B số tiền tính theo lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng thương mại trên số tiền chậm thanh toán trong cùng thời điểm nhưng tổng số tiền không lớn hơn 8% (tám phần trăm) giá trị chậm thanh toán.

Điều 9. Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng

9.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường cho bên kia 8% (tám phần trăm) giá trị hợp đồng.

9.2. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành về vi phạm chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm, thanh toán, bảo hành, v.v.. mức phạt áp dụng cao nhất trên khung phạt Nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật (trừ trách nhiệm vật chất về các vi phạm đã thỏa thuận trong hợp đồng này).

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

10.1. Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại (nếu có) xảy ra sẽ được giải quyết trên tinh thần thương lượng và hiểu biết lẫn nhau giữa hai bên (nếu có). Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại không giải quyết được thông qua con đường thương lượng giữa hai bên trong vòng 30 ngày thì các Bên có quyền khiếu kiện lên Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại Thành phố Vinh để giải quyết.

10.2. Mọi phán quyết của Tòa án được xem là kết quả cuối cùng và ràng buộc cho cả hai bên tranh chấp phải thực hiện.

10.3. Tất cả các chi phí liên quan đến việc phân xử của Tòa án sẽ do bên thua kiện chịu (kể cả chi phí thuê luật sư).

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng

11.1. Mọi trường hợp hay tình huống vượt quá khả năng khống chế hợp lý của bên A hoặc bên B bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự kiện như: chiến tranh, bệnh dịch, lũ lụt, cấm vận... hay các thảm họa khác của thiên nhiên sẽ được xem như là trường hợp Bất khả kháng.

11.2. Trong trường hợp bất khả kháng, các bên sẽ thông báo cho nhau về trường hợp bất khả kháng, hậu quả có thể xảy ra đối với việc thực hiện hợp đồng này trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày bắt đầu trường hợp đó. Thời gian thực hiện trong những trường hợp này sẽ theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.

11.3. Các Bên sẽ được giảm trừ trách nhiệm của mình về trường hợp không thi hành một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng nếu như việc không thi hành này gây ra bởi các sự kiện bất khả kháng có tác hại hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết. Mọi sửa đổi và bổ sung cho hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai bên.

12.2. Hợp đồng này cũng như các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

12.3. Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định tại hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng này.

12.4. Hợp đồng này sẽ kết thúc khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng.

12.5. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ được nêu trong hợp đồng và không có tranh chấp, khiếu nại gì.

12.6. Hợp đồng được lập thành 02(hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu Chào giá, Bảng giá chào của nhà cung cấp và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03 trong bản yêu cầu Chào giá này].

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Vinh – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng
không Việt Nam - CTCP

Theo đề nghị của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] (sau đây gọi là nhà cung cấp) là nhà cung cấp đã được chọn Hạng mục ____ [*Ghi tên Hạng mục*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho Hạng mục trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu Chào giá (*hoặc hợp đồng*), nhà cung cấp phải nộp cho Cảng hàng không quốc tế Vinh bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp với số tiền là ____ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Cảng hàng không quốc tế Vinh bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Cảng hàng không quốc tế Vinh thông báo nhà cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thu bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Ban Tổ chức Cảng hàng không quốc tế Vinh sẽ báo cáo Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Vinh xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] (sau đây gọi là nhà cung cấp) là nhà cung cấp được chọn Hạng mục ____ [*Ghi tên Hạng mục*] đã ký hợp đồng số ____ [*Ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.